

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu**

###### **1.1.1. Giới thiệu về dự toán mua sắm:**

- Dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô phục vụ công việc chung của Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố Đà Nẵng;
- Tên chủ đầu tư: Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố Đà Nẵng;
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

###### **1.1.2. Giới thiệu về gói thầu:**

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công việc chung của Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố Đà Nẵng;
- Lĩnh vực: Hàng hóa;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày;
- Địa điểm thực hiện: Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố Đà Nẵng (Địa chỉ: 50 Hồ Sĩ Dương, Phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, Việt Nam).

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

###### **1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:**

- Chung loại: Được mô tả trong Phạm vi cung cấp
- Kiểm tra: Kiểm tra sự phù hợp, nhãn hàng hóa và các tài liệu kèm theo hàng hóa.
- Đóng gói, vận chuyển: Hàng hóa phải được đóng gói, vận chuyển đến đúng vị trí theo yêu cầu.

###### **1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:**

Hàng hóa phải mới 100%, sản xuất từ năm 2025 (trừ trường hợp hàng hóa có yêu cầu khác được nêu trong E-HSMT này), chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

Nhà thầu phải cung cấp catalog hoặc tài liệu kỹ thuật. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa được chào thầu phải đáp ứng bằng hoặc cao hơn các yêu cầu của E-HSMT. Cụ thể:

**BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA**

<b>TT</b>	<b>Danh mục thông số</b>	<b>Thông số kỹ thuật</b>
	Năm sản xuất	2025 - 2026
	Nguồn gốc	Indonesia
	Nhà nhập khẩu	Công ty ô tô Toyota Việt Nam (TMV)
	Chất lượng – Tình trạng phương tiện	Mới 100% - Chưa qua sử dụng
	Màu sắc ngoại thất	Đen
	Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm x mm x mm)	4755 x 1845 x 1790
	Chiều dài cơ sở (mm)	2850
	Chiều rộng cơ sở (Trước/Sau) (mm)	1560/1580
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	170
	Số chỗ ngồi (chỗ)	8
	Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	5,67
	Trọng lượng không tải (kg)	1575
	Dung tích bình nhiên liệu (L)	52
<b>I</b>	<b>Ngoại thất</b>	
	Cụm đèn trước	
	Đèn chiếu gần	LED
	Đèn chiếu xa	LED
	Công nghệ đèn	
	Đèn chiếu sáng ban ngày	Không có
	Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có
	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Chỉnh tay
	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
	Cụm đèn sau	
	Cụm đèn sau	LED
	Đèn báo phanh trên cao	LED
	Đèn sương mù	LED
	Gương chiếu hậu ngoài	
	Chức năng điều chỉnh điện	Có
	Chức năng gập điện	Tự động

<b>TT</b>	<b>Danh mục thông số</b>	<b>Thông số kỹ thuật</b>
	Tích hợp đèn báo rẽ	Có
	Tích hợp đèn chào mừng	Có
	Màu	Cùng màu thân xe
	Gạt mưa (Trước/ Sau)	Gián đoạn, điều chỉnh thời gian / Gián đoạn
	Chức năng sấy kính sau	Có
	Ăng ten	Vây cá
	Ốp hóc lốp	Có (Đen nhám)
	Tay nắm cửa ngoài xe	Có
<b>II</b>	<b>Nội Thất</b>	
	Tay lái	
	Loại tay lái	3 chấu
	Chất liệu	Da
	Nút bấm điều khiển tích hợp	Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay, điều khiển hành trình
	Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng
	Lẫy chuyển số	Có
	Trợ lực tay lái	Trợ lực điện
	Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động
	Cụm đồng hồ	
	Loại đồng hồ	Optitron
	Màn hình hiển thị đa thông tin	Có (màn hình màu TFT 7.0")
	Chất liệu bọc ghế	Da
	Ghế trước	
	Điều chỉnh ghế lái	8 hướng chỉnh điện
	Điều chỉnh ghế hành khách	4 hướng
	Ghế sau	
	Hàng 2	Gập 60:40
	Hàng 3	Gập 50:50
	Tựa tay hàng ghế	Có khay đựng cốc x2
	Hệ thống điều hoà	Điều hoà tự động – Có cửa gió sau
	Hệ thống âm thanh	

TT	Danh mục thông số	Thông số kỹ thuật
	Màn hình giải trí đa phương tiện	Cảm ứng 10.1"
	Số loa	6 loa
	Kết nối USB/Bluetooth, điều khiển bằng giọng nói, đàm thoại rảnh tay	Có
	Kết nối điện thoại thông minh	Có
	Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm	Có
	Khóa cửa điện	Có
	Chức năng khóa cửa từ xa	Có
	Cửa sổ điều chỉnh điện	4 cửa (1 chạm, chống kẹt)
	Cốp điện	Có
	Cổng sạc 12V	Có
	Phanh đỗ điện tử và giữ phanh tự động	Có
	Hệ thống điều khiển hành trình	Có
<b>III</b>	<b>Vận hành</b>	
	Động cơ	
	Loại	M20A-FKS
	Dung tích xy lanh (cc)	1987
	Loại nhiên liệu	Xăng
	Công suất tối đa kw(hp)@rpm	128 (172)@6600
	Mô men xoắn tối đa Nm@rpm	205@4500-4900
	Chế độ lái	Eco / Normal
	Hệ thống truyền động	Dẫn động cầu trước
	Hộp số	Số tự động vô cấp
	Hệ thống treo	Treo độc lập MacPherson / Thanh dầm xoắn
	Vành & lốp xe	
	Loại vành	Mâm đúc
	Kích thước lốp	215/60 R17
	Hệ thống phanh (Trước/sau)	Đĩa / Đĩa
	Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)	
	Ngoài đô thị	6,3
	Kết hợp	7,2

TT	Danh mục thông số	Thông số kỹ thuật
	Trong đô thị	8,7
<b>IV</b>	<b>An toàn chủ động</b>	
	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có
	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có
	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có
	Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)	Có
	Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC)	Có
	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	Có
	Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)	Có
	Camera	Camera toàn cảnh 360
	Cảm biến trước	Có
	Cảm biến sau	Có
	Cảm biến góc trước	Có
	Cảm biến góc sau	Có
	Cảnh báo áp suất lốp	Có (Thông số riêng rẽ từng lốp)

Các tài liệu chứng minh hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu:

- Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật khác của nhà sản xuất có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật đối với hàng hóa chào thầu.

- Tài liệu bằng ngôn ngữ nước ngoài nhà thầu phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt; trường hợp nhà thầu tự dịch, nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch.

Yêu cầu thông số kỹ thuật của E-HSMT là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy, nhà thầu có thể chào thầu những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Trong trường hợp đó, nhà thầu phải giải trình, chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT.

### 1.2.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa:

#### a) Giải pháp kỹ thuật:

Có thuyết minh trình bày cách thức và phương tiện để giải quyết công việc trong công tác kiểm soát chất lượng đối với công việc: Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng và năm sản xuất đáp ứng yêu cầu của gói thầu.

#### **b) Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa:**

Có thuyết minh trình bày biện pháp tổ chức của nhà thầu và phương án chỉ đạo của Ban lãnh đạo nhà thầu đối với các nhân sự chủ chốt và các nhân sự thực hiện mà nhà thầu đề xuất trong sơ đồ tổ chức trong quá trình thực hiện công việc, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Đặt hàng với đơn vị sản xuất (trong trường hợp nhà thầu không phải là nhà sản xuất) hoặc cung ứng: Thời gian và tiến độ giao hàng;
- Công tác kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao hàng hóa của đơn vị sản xuất hoặc cung cấp với Nhà thầu;
- Công tác cài đặt, đào tạo và chuyển giao công nghệ;
- Công tác kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao của Nhà thầu với Chủ đầu tư.

#### **1.2.4. Mức độ đáp ứng yêu cầu về bảo hành:**

Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Thời gian bảo hành sản phẩm: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Có mặt trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo của Chủ đầu tư;
- Trong vòng 01 ngày đổi mới sản phẩm không đạt một trong các lỗi về chất lượng kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư;
- Sau thời gian bảo hành nhà thầu phải cam kết hướng dẫn cho chủ đầu tư việc bảo hành, bảo dưỡng thiết bị đảm bảo vòng đời thiết bị tối thiểu theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất công bố.

#### **1.2.5. Tiến độ cung cấp hàng hóa: Đảm bảo đúng tiến độ $\leq 45$ ngày**

#### **1.2.6. Hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện đáp ứng tính hiệu quả của việc cung cấp hàng hóa:**

##### **a) Hệ thống đảm bảo chất lượng:**

Hệ thống quản lý công việc phải phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu, trong đó:

- Nêu rõ sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý và phù hợp với các vị trí nhân sự chủ chốt, nhân sự thực hiện của nhà thầu đề xuất trong quá trình thực hiện công việc của gói thầu;
- Nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban lãnh đạo nhà thầu và các nhân sự chủ chốt, nhân sự thực hiện mà nhà thầu đề xuất trong sơ đồ tổ chức trong công tác thực hiện công việc của gói thầu.

##### **b) Phương pháp thực hiện:**

- Trình bày cách thức kiểm tra, giám sát công việc phải làm của các nhân sự chủ chốt và các nhân sự khác theo kế hoạch được phân công để xác định nguyên nhân có thể xảy ra như: Chậm tiến độ giao hàng và hàng hóa không đảm bảo chất lượng.

- Trình bày các biện pháp khắc phục khi xảy ra nguy cơ chậm tiến độ giao hàng và hàng hóa bàn giao cho Chủ đầu tư không đảm bảo chất lượng.

### **1.3. Các yêu cầu khác**

Phương thức thanh toán:

- Đồng tiền thanh toán: Tiền đồng Việt Nam (VND).

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán trong vòng 07 ngày kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ hợp lệ theo quy định.

### **Mục 2. Bản vẽ: Không có Bản vẽ.**

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra trước khi giao hàng;

- Kiểm tra khi hàng đến.

- Kiểm tra các tài liệu:

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa, tờ khai hải quan (được dịch thuật công chứng sang Tiếng Việt);

+ Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng hoặc các tài liệu tương đương khác;

+ Tài liệu hướng dẫn cài đặt, vận hành của Nhà sản xuất bằng Tiếng Việt.

+ Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm: Thay thế bằng hàng hóa đạt chất lượng.